

Bản án số: 19/2020/HS-ST

Ngày: 07- 12 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO PHONG, TỈNH H BÌNH
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Ông Trần Đức Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Mai Hương

Ông Nguyễn Đức Mạnh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Phong, tỉnh H Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong, tỉnh H Bình tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thanh Thùy – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Phong tỉnh H Bình, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 18/2020/TLST-HS, ngày 01 tháng 10 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 18/QĐXXST-HS ngày 28/10/2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị H, sinh ngày 06/6/1994 tại huyện Cao Phong, tỉnh H Bình; Nơi cư trú: Thôn Đ, thị trấn P, huyện C, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Trình độ học vấn: 12/12; Có bố là Nguyễn Văn Nam (Đã chết), mẹ là Trịnh Thị Tuyền (Sinh năm 1972); Chồng là Hoàng Tuấn Anh (sinh năm 1993); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/8/2020 tại Nhà tạm giữ - công an huyện Cao Phong, tỉnh H Bình, được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Anh Chu Văn H1; Sinh năm 1980; Trú tại: Khu 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh H; Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1992; Trú tại: Trú tại: Khu 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh H. Có mặt.

2. Anh Trần Văn H1, sinh năm 1971; Trú tại: Tổ 1, phường Đ, TP H, tỉnh H. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị H sinh năm 1994, lớn lên tại thị trấn C, huyện C, tỉnh H. Năm 2017, H kết hôn với anh Hoàng Tuấn Anh sinh năm 1993, trú tại Thôn Đ, thị trấn P, huyện C, tỉnh T nên H chuyển về sinh sống cùng chồng tại đây. Ngày 17/6/2020 do có mâu thuẫn với chồng nên H đã bỏ đi khỏi nhà chồng về sống lang thang tại thành phố H Bình, trong thời gian đó H có ở nhờ phòng trọ của chị Ngô Thị T sinh năm 1999, trú tại tổ 14, phường Thịnh Lang, thành phố H Bình, tỉnh H Bình. Khi ở cùng T, H được T nhờ đi cầm cố chiếc điện thoại Iphone 7 plus của T để lấy 1.500.000đồng, H đồng ý mang điện thoại đi cầm cố và đưa đủ cho T số tiền 1.500.000đồng. Tuy nhiên H đã vay thêm 1.500.000đồng từ việc cầm cố điện thoại của chị T và sử dụng số tiền trên để chi tiêu cá nhân, ngoài ra H còn mượn chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Ipad của anh Đinh Mạnh C sinh năm 1989, trú tại tổ 4, phường Đồng Tiến, thành phố H Bình sau đó mang đi cầm đồ lấy 1.000.000 đồng ăn tiêu.

Đến ngày 28/7/2020, chị T yêu cầu H phải trả 1.500.000đồng để đi chuộc lại điện thoại và anh C cũng đòi lại chiếc Ipad, do không có tiền để trả cho T và chuộc Ipad về trả cho anh C nên vào khoảng 13 giờ ngày 28/7/2020, H nhờ T gọi xe ta xi của anh Đỗ Văn Quang sinh năm 1977, trú tại tổ 13, phường Tân Thịnh, thành phố H Bình để H cùng T và anh Nguyễn Ngọc L sinh năm 1983, trú tại tổ 13, phường Tân Thịnh, thành phố H Bình là bạn của T đi về nhà mẹ đẻ của H ở Khu 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh H. Khi về đến khu 2, thị trấn Cao Phong, H xuống xe đi vào nhà gặp mẹ là bà Trịnh Thị Tuyến hỏi xin tiền mẹ nhưng bà Tuyến không cho, sau đó H hỏi mượn xe mô tô với ý định nếu mượn được sẽ lấy xe đi cầm cố để lấy tiền trả nợ nhưng bà Tuyến nói chị gái H là Nguyễn Thị H sinh năm 1992, trú tại tại Khu 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh H cầm chìa khóa nên H đã tìm gặp chị H để mượn xe nhưng chị H không đồng ý.

Sau khi xin tiền, hỏi mượn xe mô tô của mẹ và chị gái không được, H đi ra khỏi nhà thì thấy nhà của anh Chu Văn H1 sinh năm 1980 trú tại Khu 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh H ở đối diện đang dựng chiếc xe mô tô trước cửa nhà nên H nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của gia đình anh H1 để mang đi cầm cố lấy tiền trả nợ. H đi bộ sang đường vào nhà anh H1 thấy anh H1 đang ngủ, chỉ có con anh H1 là cháu Chu Anh Đức sinh năm 2008 đang ngồi xem ti vi, để lấy được xe H nói dối với cháu Đức là *"Bảo bố cho cô H mượn xe một lúc"*, tin lời nói của H là thật nên cháu Đức đồng ý cho H lấy xe đi. Sau khi lấy được xe mô tô, H điều khiển xe đi thẳng đến nhà ông Trần Văn H1 sinh năm 1971, trú tại tổ 1, phường Đồng Tiến, thành phố H Bình, tỉnh H Bình để cầm cố. Trên đường đi H gọi điện báo T đi xe taxi ra đứng ở đầu ngõ nhà ông H1 đón, ngay sau đó H nhận được điện thoại của anh H1 yêu cầu trả xe nhưng H tiếp tục nói dối anh H1 là mình đang đi chụp ảnh ở khu 5, thị trấn Cao Phong, huyện Cao Phong làm cho anh H1 tin là thật nên có đến

khu chợ bóp tìm H nhưng không gặp. Khi đến nhà ông H1, H đã cầm cổ xe lấy 5.000.000 đồng, sau khi lấy trước tiền lãi là 300.000 đồng, ông H1 đưa cho H 4.700.000 đồng. H đi ra chỗ hẹn gặp T để cùng đi về phòng trọ của T. Về số tiền cầm cổ xe mô tô, H trả cho Ngô Thị T 1.700.000 đồng, trả tiền xe taxi 450.000 đồng, mua đồ ăn về phòng trọ của Ngô Thị T số tiền 470.000 đồng, ngoài ra H còn đưa cho chị T và anh L 1.000.000 đồng để nhờ đi chuộc lại chiếc máy tính bảng Ipad mà H mượn của anh Đinh Mạnh C và mang đi cầm đồ trước đó, sau khi lấy được chiếc máy tính bảng Ipad, H đã trả lại cho anh C, số còn lại 1.080.000 đồng H sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 04/8/2020 Cơ quan điều tra công an huyện Cao Phong đã ra Lệnh bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Thị H.

Ngày 05/08/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Phong ra yêu cầu định giá tài sản số 14 để xác định giá trị tài sản đối với chiếc xe mô tô trên. Tại bản kết luận định giá tài sản số 14/BB-HĐĐG ngày 07/08/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cao Phong kết luận: Chiếc xe mô tô mà Nguyễn Thị H đã chiếm đoạt của anh Chu Văn H1 tại thời điểm ngày 28/07/2020 có trị giá: 8.900.000 đồng (*tám triệu chín trăm nghìn đồng*).

Quá trình giải quyết vụ án Cơ quan Điều tra đã trao trả chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave anpha, màu sơn Xanh - đen - bạc, BKS: 36B4- 346.08 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Lương Thị Nhung sinh năm 1989, trú tại Khu 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh H (là vợ của anh Chu Văn H1).

Về phần dân sự: Quá trình điều tra bị can Nguyễn Thị H tự nguyện nhờ chị gái ruột là chị Nguyễn Thị H giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 4.700.000 đồng để khắc phục H1 quả và Cơ quan điều tra đã tiến hành trao trả cho ông Trần Văn H1. Phía bị hại là anh Chu Văn H1 cũng đã nhận được xe và không có yêu cầu gì thêm.

Bản cáo trạng số: 16/CT-VKSCP ngày 30/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong, tỉnh H Bình truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và xử phạt bị cáo từ 04 đến 06 tháng tù. Về vật chứng và trách nhiệm dân sự đã được xử lý theo quy định của pháp luật và không ai có yêu cầu gì về dân sự nên không đề cập xem xét. Đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên về án phí, quyền kháng cáo của bị cáo và bị hại theo quy định của pháp luật.

Bị hại anh Chu Văn H1 không có mặt tại phiên tòa nhưng tại cơ quan điều tra và tại Đơn xin xét xử vắng mặt anh H1 trình bày bị cáo H đã trả lại cho anh chiếc xe máy đã chiếm đoạt, nay anh H1 không có yêu cầu gì về phần dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị H trình bày bị cáo đã nhờ chị khắc phục số tiền 4.700.000 đồng cho chủ quán cầm đồ để lấy xe moto trả lại cho anh Chu Văn H1. Chị H không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền này, ngoài ra chị không có yêu cầu gì thêm, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn H1 được Tòa án triệu tập 2 lần nhưng đều vắng mặt tại phiên tòa. Tại giai đoạn điều tra anh H1 trình bày đã được nhận lại số tiền 4.700.000 đồng do gia đình bị cáo khắc phục, anh không có yêu cầu gì thêm.

Bị cáo Nguyễn Thị H nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về gia đình và làm lại cuộc đời.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan,

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Cao Phong, tỉnh H Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong, tỉnh H Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị H một lần nữa khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, xác định:

Ngày 28/7/2020, vì không có tiền trả nợ và tiêu xài, Nguyễn Thị H đã nảy sinh ý định mượn xe mô tô của anh Chu Văn H1 để cầm đồ lấy tiền, khi biết anh H1 đang ngủ và chỉ có cháu Chu Anh Đức là con trai của anh H1 mới 12 tuổi đang

trông nhà, bị cáo đã dùng những lời lẽ gian dối để mượn được chiếc xe moto Honda của anh H1 rồi đem đi cầm cố lấy 4.700.000 đồng (Bốn triệu bảy trăm nghìn đồng) để tiêu xài cá nhân.

Giá trị của chiếc xe moto Honda mà bị cáo đã cố ý chiếm đoạt là 8.900.000đ (Tám triệu chín trăm nghìn đồng). Do đó đủ căn cứ kết luận hành vi bị cáo thực hiện đã phạm vào tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, được gia đình cho ăn học hết bậc phổ thông, bị cáo có đủ nhận thức về xã hội và pháp luật của Nhà nước nhưng vì ham chơi, lười lao động lại muốn có tiền tiêu xài nên đã cố ý thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật và Nhà nước bảo vệ.

Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương và bất bình trong đời sống xã hội nên cần có hình phạt nghiêm minh đối với bị cáo mới đủ tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

Bị cáo Nguyễn Thị H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Hội đồng xét xử cũng xem xét áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự sau: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; hành vi phạm tội của bị cáo gây thiệt hại không lớn và đã được khắc phục H1 quả trả lại tài sản cho bị hại; Bị hại làm đơn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy bị cáo Nguyễn Thị H có nhân thân tốt và có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có công ăn việc làm, không có tài sản riêng do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự và các vấn đề khác:

Bị hại anh Chu Văn H1 đã được nhận lại tài sản bị trộm cắp và không đề nghị bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị H đã thay bị cáo khắc phục số tiền 4.700.000đ, chị H không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với anh Trần Văn H1 là người đã cầm cố xe cho bị cáo, do không biết nguồn gốc về tài sản do bị cáo phạm tội mà có, anh H1 đã được bồi thường toàn bộ tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng:

Vật chứng thu giữ tại giai đoạn điều tra đã được Cơ quan điều tra xác minh rõ nguồn gốc tài sản và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1, Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 04 (bốn) tháng 04 (bốn) ngày tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 04/8/2020.

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Nguyễn Thị H phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Đức Thịnh

Nơi nhận:

- *TAND tỉnh H Bình;*
- *VKSND tỉnh H Bình;*
- *CQ CSĐT CA huyện Cao Phong;*
- *VKSND huyện Cao Phong;*
- *Chi cục THADS huyện Cao Phong;*
- *Nhà tạm giữ - CA huyện Cao Phong;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Lưu HSVA.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Đức Thịnh

